TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2018
Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Kim Quang, ông Nguyễn Trung Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương*, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tưởng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/10/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 64/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976.

- Bị đơn: Anh **Phạm Khắc C**, sinh năm 1975.

Đều có địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên toà có mặt chị T, vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2018 và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Khắc C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G *(nay là UBND phường T, thành phố H),* tỉnh Hải Dương ngày 23/02/1999. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu Tẫn do anh C mải chơi, bỏ mặc chị tự lo toan kinh tế và chăm sóc các con. Mặt khác, anh C thường vô cớ chửi mắng, đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Chị và hàng xóm nhiều lần góp ý nH anh C không sửa đổi nên cuộc sống

chung không hạnh phúc. Xác định mâu Tẫn vợ chồng đã trầm trọng và không có biện pháp khắc phục nên chị xin ly hôn anh C.

Chị và anh C có 05 con chung gồm: Phạm Thị Thùy T1- sinh ngày 22/10/1999, Phạm Thị Thùy N- sinh ngày 21/5/2005, Phạm Thùy T2- sinh ngày 11/10/2010, Phạm Khắc Ngọc H- sinh ngày 08/5/2013, Phạm Thị Bảo N1- sinh ngày 17/01/2016. Chị không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng cháu T1 vì cháu đã thành niên và đề nghị được trực tiếp nuôi 04 con chung, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 800.000đ/1 con/1tháng.

Chị không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Phạm Khắc C đến làm việc nhưng anh C đều vắng mặt. Toà án cùng đại diện chính quyền địa phương, đại diện khu dân cư đến tại gia đình nhưng anh C từ chối làm việc với Toà án và không có quan điểm về các nội dung liên quan đến vụ án.

Qua xác minh, đại diện UBND phường Thạch Khôi và đại diện khu dân cư T phản ánh: Chị T và anh C thường xuyên xảy ra va chạm, to tiếng với nhau do anh C không quan tâm đến gia đình. Mâu Tẫn vợ chồng xảy ra từ trước năm 2013 và ngày càng trầm trọng, hàng xóm đã nhiều lần động viên, hòa giải nH không có kết quả. Năm 2015, chị T rút đơn khởi kiện xin ly hôn anh C nhưng vợ chồng vẫn không chung sống hòa hợp được do không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn.

Tại phiên tòa: Chị T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh C và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn con chung chưa thành niên. Trường hợp không được nuôi cả bốn con chung thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu H, cháu N1 và để anh C nuôi cháu N, cháu T2; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2013 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị HĐXX:

- Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Khắc C.

- Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Khắc Ngọc H và Phạm Thị Bảo N1; giao cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Thị Thùy N và Phạm Thủy T2. Chị T, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Phạm Khắc C được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Khắc C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trình bày của chị T phù hợp với phản ánh của đại diện C quyền địa phương và đại diện khu dân cư về tình trạng mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Vì vậy có cơ sở xác định từ năm 2012 đến nay, vợ chồng thường xảy ra to tiếng cãi chửi nhau, nhiều lần đánh nhau làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Năm 2015, chị T rút đơn khởi kiện xin ly hôn anh C để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vì không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn nên cuộc sống chung của vợ chồng không hoà hợp. Toà án tổ chức phiên hoà giải nhưng anh C vắng mặt và không có quan điểm gửi cho Toà án thể hiện anh không có thiện chí đoàn tụ với chị T. Xác định hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh C có 05 con chung là Phạm Thị Thùy T1- sinh ngày 22/10/1999, Phạm Thị Thùy N- sinh ngày 21/5/2005, Phạm Thủy T2- sinh ngày 11/10/2010, Phạm Khắc Ngọc H- sinh ngày 08/5/2013, Phạm Thị Bảo N1- sinh ngày 17/01/2016. Xét cháu T1 đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động để tự nuôi mình; chị T không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng cháu T1 nên HĐXX không xem xét. Tuy anh C không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung nhưng hiện các con chung vẫn đang trực tiếp sinh sống cùng chị T, anh C. Trình bày của chị T tại phiên tòa và phản ánh của chính quyền địa phương, khu dân cư đều xác định anh C có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định. Chị T trình bày thu nhập của chị khoảng 20.000.000đ/tháng và chị làm nhiều nghề khác nhau nhưng không có nghề nào ổn định, lâu dài. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX cần giao cho mỗi bên được nuôi dưỡng hai con chung. Xét cháu H, cháu N1 còn nhỏ (cháu N1 dưới 36 tháng tuổi), cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên HĐXX giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu N1; giao cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu T2. Chị T, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Khắc C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Khắc Ngọc H- sinh ngày 08/5/2013 và Phạm Thị Bảo N1- sinh ngày 17/01/2016; giao cho anh Phạm Khắc C được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Thị Thùy N- sinh ngày 21/5/2005 và Phạm Thủy T2- sinh ngày 11/10/2010 cho đến khi các con chung thành niên. Chị T và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002526 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2018). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Phương Thúy

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường Thạch Khôi, TP. Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.